TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 02-4-2024
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Huệ

Ông Trần Văn Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Bảo Trân là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 317/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị Thu N, sinh năm 1991 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã L, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

- *Bị đơn*: Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã T , huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/9/2023 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bà Trần Thị Thu N trình bày: Bà và ông Lê Văn Đ kết hôn, đến ngày 09/01/2013 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường hay cự cãi. Bà và ông Lê Văn Đ đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2017 đến nay, nay bà yêu cầu ly hôn ông Lê Văn Đ. Bà và ông Lê Văn Đ có một người con tên là Lê Trần Minh Th, sinh ngày 23/7/2014, hiện con chung do bà trực tiếp chăm

sóc, nuôi dưỡng. Nay bà yêu cầu giao con chung cho bà tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu ông Lê Văn Đ cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Ông Lê Văn Đ được triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do, không cung cấp lời khai, chứng cứ cho Tòa án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đ nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Trần Thị Thu N ly hôn ông Lê Văn Đ. Về con chung, giao con là Lê Trần Minh Th, sinh ngày 23/7/2014 cho bà Trần Thị Thu N tiếp tục nuôi dưỡng, ông Lê Văn Đ không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Thị Thu N khởi kiện ông Lê Văn Đ yêu cầu ly hôn, yêu cầu giải quyết về con chung nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình, quan hệ tranh chấp về "xin ly hôn", bị đơn ông Lê Văn Đ cư trú tại ấp P, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Trần Thị Thu N có yêu cầu xin vắng mặt, ông Lê Văn Đ vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân, bà Trần Thị Thu N và ông Lê Văn Đ kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị Thu N và ông Lê Văn Đ được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Bà Trần Thị Thu N xác định vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, không hòa hợp, bất đồng quan điểm, nay bà yêu cầu ly hôn ông Lê Văn Đ. Ông Lê Văn Đ không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Thu N. Xét thấy, bà Trần Thị Thu N và ông Lê Văn Đ đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 5 năm 2017 đến nay mà không thể hòa giải, hàn gắn, ông Lê Văn Đ không tham gia tố tụng, không liên hệ hòa giải và hàn gắn với bà Trần Thị Thu N. Từ đó cho thấy quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị Thu N và ông Lê Văn Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận cho bà Trần Thị Thu N ly hôn ông Lê Văn Đ là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, bà Trần Thị Thu N và ông Lê Văn Đ có một người con chung là Lê Trần Minh Th, sinh ngày 23/7/2014. Bà Trần Thị Thu N yêu cầu giao con cho bà tiếp tục nuôi dưỡng, ông Lê Văn Đ không có ý kiến. Xét thấy con chung hiện đang sống với bà Trần Thị Thu N, vì vậy để ổn định môi trường sống của con chung, Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên hiện trạng nuôi con, giao con chung cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ. Bà Trần Thị Thu N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

[5] Bà Trần Thị Thu N và ông Lê Văn Đ không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân là phù hợp nên có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí: Bà Trần Thị Thu N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bà Trần Thị Thu N đã nộp tạm ứng xong nay chuyển thu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Trần Thị Thu N ly hôn ông Lê Văn Đ.

2. Về quyền nuôi con chung: Giao con là Lê Trần Minh Th (giới tính nam), sinh ngày 23/7/2014 cho bà Trần Thị Thu N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Lê Văn Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Trần Thị Thu N chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0019188 ngày 04 tháng 10 năm 2023, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, như vậy Trần Thị Thu N không còn phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- UBND xã T,
huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Thị Vẹn